

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN BÌNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST  
Ngày : 24/01/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Ngọc Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Liên
2. Ông Nguyễn Tấn Quang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 176/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/TRẦN NGỌC Q; sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Đường X, Phường Y, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T và bà Kiều Thị P; vợ, con; Không có; tiền án: không; tiền sự: Quyết định số 65/QĐ-TA ngày 07/8/2019 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng, nhân thân: Bản án số 33/2008/HSST ngày 25/01/2008 Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; Bản án số 263/2015/HSST ngày 23/9/2015 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; tạm giữ, tạm giam: 17/6/2021 (Có mặt)

2/HUỖNH VĨNH C; sinh năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Không có nơi đăng ký thường trú; chỗ ở: Đường H, Phường Y, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn T và bà Thạch Thị G; vợ, con: Không có; tiền án: Bản án số 62/HSST ngày 05/6/2020 Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02

năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không; nhân thân: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định số 15077 ngày 02/12/2002 đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi “Sử dụng chất ma túy” 12 tháng; Bản án số 158/2008/HSST ngày 03/7/2008 Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; tạm giữ, tạm giam 17/6/2021 (Có mặt)

3/NGÔ THÁI B; sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Đường Q, Phường X, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn L và bà Nguyễn Thị Bạch H; vợ: Nguyễn Hồng C, con: không có; tiền án: không có; tiền sự: Quyết định số 65/QĐ-TA ngày 29/5/2019 Tòa án nhân dân Quận 11 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện 24 tháng; nhân thân: Bản án số 642/HSST ngày 27/4/2004 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, Bản án số 1388/HSST ngày 20/9/2005 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, Bản án số 194/HSST ngày 12/8/2013 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; tạm giữ, tạm giam: 18/6/2021 (Có mặt)

4/PHÙNG LÊ D; sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Đường D, Phường K, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Quốc H và bà Lê Thị L; Vợ, con: Không có; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 203/QĐ-TA ngày 06/9/2019 Tòa án nhân dân quận Tân Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng; nhân thân: Bản án số 99/2015/HSST ngày 21/5/2015 Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tạm giữ, tạm giam: 18/6/2021 (Có mặt)

*Bị hại :*

1/Anh Phạm Hồng D – sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Đường X, Phường Y, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

2/Anh Trần Văn H – sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: Đường B, Phường X, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

3/Anh Võ Văn K – sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Đường S, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

4/Chị Vũ Thị L – sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Đường T, Phường H, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

5/Anh Lê Thành S – sinh năm 1988; HKTT: Đường C, phường T, huyện K; Tạm trú: Đường F, Phường K, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

6/Chị Liêu Thị Bích T – sinh năm 2000; HKTT: xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :*

1/Ông Liêu Minh K – sinh năm 1973; Địa chỉ: Xã K, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt)

2/Anh Ngô P – sinh năm 1983; HKTT: xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận; Tạm trú: Đường T, Phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

3/Ông Phùng Quốc H – sinh năm 1972; Địa chỉ: Đường D, Phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

4/Anh Trần Ngọc M – sinh năm 1984; địa chỉ Đường X, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

5/Chị Nguyễn Thị Huyền N – sinh năm 1979; Địa chỉ : Đường S, Phường P, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

6/Anh Nguyễn Văn E – sinh năm 1978; HKTT: Đường T, Phường K, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Đường G, Phường K, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 16/6/2021, Huỳnh Vĩnh C điện thoại Trần Ngọc Q đến nhà chơi. C rủ Q đi cướp giật tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, Q đồng ý. Q điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đỏ mang biển số giả 59X1 – 091.14 (biển số thật là 59P2 – 493.79) chở C qua nhiều tuyến đường tìm người sơ hở tài sản để cướp giật. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, cả hai đến hẻm số 2 Bà Bằng, Phường 13, quận Tân Bình phát hiện ông Trần Văn H đang ngồi trên ghế tại vỉa hè trước số 2 Bà Bằng, Phường 13, quận Tân Bình trên tay sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, Q điều khiển xe quay lại áp sát phía trước mặt ông D để C ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại trên tay của ông D. Sau khi giật được điện thoại, Q nhanh chóng tăng ga chở C tẩu thoát đến trước nhà số 82 Lê Lai, Phường 12, quận Tân Bình tổ tuần tra Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội kiểm tra, Q và C bỏ lại xe máy chạy bộ đến trước số 101 Lê Lai, Phường 12, quận Tân Bình, Q bị bắt giữ, C chạy bộ đến trước số 86 Lê Lai, Phường 12, quận Tân Bình rút điện thoại vừa giật được xuống đất và tiếp tục bỏ chạy vào trong nhà số 111 Lê Lai, Phường 12, quận Tân Bình thì bị Công an bắt giữ.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 4 giờ 45 phút ngày 03/5/2021 T (chưa xác định lai lịch) điện thoại rủ Trần Ngọc Q đi trộm cắp tài sản, Q đồng ý. Q điều khiển xe hiệu Wave màu xanh biển số giả 63C1 – 259.63 (biển số thật 59P2 – 493.79) chở T đi tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 05 giờ 00 phút cùng ngày, cả hai đến khu chung cư số 281/11/1 Lê Văn Sỹ, Phường 1, quận Tân Bình, T phát hiện xe máy hiệu Honda

Wave biển số: 59P1 - 324.25 của anh Phạm Hồng D để trước chung cư và chỉ cho Q thấy. Q điều khiển xe vòng lại, dừng xe cách vị trí xe Honda Wave biển số 59P1 - 324.25 khoảng 01 mét để T xuống xe dùng đoạn phá ổ khóa xe còn Q đứng cạnh giới. Sau khi mở được ổ khóa xe, T lên xe nổ máy chạy thoát, cả hai tẩu thoát về nhà Q tại địa chỉ Đường X, Phường Y, quận Tân Bình, để xe vừa trộm cắp được tại nhà Q, tiếp tục cùng nhau đi trộm cắp.

Xe máy Honda Wave màu đỏ đen bạc mang biển số: 59P1 - 324.25 do chị Nguyễn Thị Huyền N đứng tên đăng ký. Anh D yêu cầu được bồi thường tiền tương đương trị giá chiếc xe. Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự: Xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số: 59P1 - 324.25 màu đỏ - bạc - đen; số máy: HC12E-2983806; số khung: BY-183752 vào thời điểm tháng 5 năm 2021 là 8.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Sau khi trộm cắp được xe máy hiệu Honda Wave biển số: 59P1 - 324.25, Q tiếp tục điều khiển xe gắn máy chở T đi trộm cắp tài sản, đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày cả hai đến đường Ba Vân, Phường 14, quận Tân Bình, cả hai phát hiện xe máy hiệu Honda Wave mang biển số 66F1 - 53987 của chị Liêu Thị Bích T để bên hông quán cà phê số 139 Ba Vân, Phường 14, quận Tân Bình, không có người trông coi. Q dừng xe cách xe máy hiệu Honda Wave mang biển số 66F1 - 53987 khoảng 1 mét, quan sát xung quanh không có người. T xuống xe, đi bộ đến dùng đoạn phá ổ khóa xe, lên xe chạy thoát. T và Q cùng tẩu thoát về nhà Q tại số Đường X, Phường Y, quận Tân Bình. Tại đây, T điện thoại cho người mua xe (không rõ lai lịch) thỏa thuận bán 02 xe vừa trộm được (Honda Wave biển số: 59P1 - 324.25 và Honda Wave biển số 66F1 - 53987) với giá 9.000.000 đồng. Sau đó, có bốn người đến nhà Q mua xe, T nhận tiền bán xe và đưa cho Q 4.500.000 đồng và đón xe ôm về. Q đã sử dụng hết số tiền này, Q không biết lai lịch của T và những người đến mua xe.

Xe máy hiệu Honda Wave mang biển số 66F1 - 53987 của chị Liêu Thị Bích T do ông Liễu Minh K đứng tên đăng ký. Ông K cho biết đã cho chị T sử dụng. Chị T yêu cầu được bồi thường tiền tương đương trị giá chiếc xe. Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự: Xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số: 66F1 - 539.87 màu đỏ - bạc - đen; có giá 7.500.000 đồng vào thời điểm tháng 5 năm 2021.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 24/5/2021, Trần Ngọc Q gặp Ngô Thái B tại khu vực cây xăng số 9 trên đường Lý Thường Kiệt, quận Tân Bình, Q rủ B đi trộm cắp xe gắn máy bán lấy tiền tiêu xài, B đồng ý và cả hai hẹn ngày hôm sau cùng đi. Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 25/5/2021, lúc này trời mưa, Q điện thoại cho B hẹn đến nhà Q để cùng đi trộm cắp. B điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave màu xanh biển số 51G1 - 3787 đến nhà Q tại Đường X, Phường Y, quận Tân Bình chở Q, lúc này trời mưa nên cả hai đều mặc áo mưa. Cả hai chạy ngang nhà số 149/34 Đất Thánh, Phường 6, quận Tân Bình, Q phát hiện xe máy hiệu Honda Wave màu trắng biển số 70L1 - 503.45 của anh Võ Văn K để sát tường, không có người trông coi. Q chỉ cho B thấy đồng thời nói B quay xe lại, B dừng xe cách vị trí để xe

Honda Wave màu trắng mang biển số 70L1 - 503.45 khoảng 01 đến 02 mét để cạnh giới, còn Q xuống xe đi bộ đến dùng đoản phá khóa công tắc xe nổ máy xe cùng B tẩu thoát về nhà Q. Q điện thoại cho một người tên E (chưa xác định lai lịch) hẹn đến khu vực cây xăng Lý Thường Kiệt bán xe máy vừa trộm được với giá 6.000.000 đồng, B và Q chia nhau mỗi người 3.000.000 đồng, cả hai tiêu xài hết.

Xe máy Wave màu trắng mang biển số 70L1 - 503.45 của anh Võ Văn K, kết quả xác minh xe do Võ Thị E đứng tên chủ sở hữu. Chị E cho biết đã bán xe năm 2019 cho người đàn ông không rõ lai lịch tại Thành phố Hồ Chí Minh, không làm giấy tờ, chị Lài không có ý kiến gì đối với xe gắn máy này. Anh Lưu Văn T là chủ cửa hàng xe gắn máy Tấn Tới 2, địa chỉ đường K, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cho biết vào khoảng năm 2020 anh mua xe trên của người tên Phát (không rõ lai lịch). Ngày 04/10/2020, bán xe cho anh Võ Văn K và có viết giấy mua, bán bằng tay (đã giao nộp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình). Anh K yêu cầu được bồi thường tiền tương đương trị giá chiếc xe bị mất. Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số: 70L1 – 503.45 màu trắng – bạc – đen có giá 12.000.000 đồng vào thời điểm tháng 5/2021.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 08/6/2021, Trần Ngọc Q điều khiển xe gắn máy loại Wave màu xanh biển số thật 59P2 – 493.79 (gắn biển số giả bao nhiêu Q không nhớ) qua nhà Huỳnh Vĩnh C tại Phường X, quận Tân Bình, Q rủ C cùng đi trộm cắp xe gắn máy bán kiếm tiền tiêu xài, C đồng ý. Q điều khiển xe chở C ngồi sau đi qua nhiều tuyến đường tìm người có tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 21 giờ 55 phút cùng ngày, cả hai chạy qua nhà số 4/2 Phạm Phú Thứ, Phường 11, quận Tân Bình, C phát hiện xe gắn máy loại AirBlade màu xanh bạc biển số: 59P2 - 886.08 của anh Lê Thành S để trước nhà, xe sử dụng chìa khóa Smartkey nhưng không khóa cổ xe, không có người trông coi. C nói Q dừng xe lại, Q điều khiển xe quay lại, chạy theo hướng cùng chiều với xe gắn máy của anh S, C xuống xe đi bộ đến lên xe gắn máy biển số: 59P2 - 886.08 ngồi dùng chân đẩy bộ 01 đoạn, Q từ phía sau điều khiển xe chạy lên dùng chân trái đẩy xe gắn máy mà C vừa lấy trộm được tẩu thoát về nhà Q. Tại đây, Q điện thoại cho T (không xác định lai lịch) đến nhà Q, T cùng Q đẩy xe gắn máy lấy trộm vào trong nhà, qua kiểm tra xe phát hiện trên xe có gắn hệ thống định vị, Q tháo bộ định vị ra sau đó cả hai mang hệ thống định vị đi vứt bỏ trên đường không nhớ chỗ. C lên xe gắn máy vừa lấy trộm để Q và T dùng xe gắn máy của Q đẩy đến khu vực chung cư Huỳnh Văn Chính và giao xe này cho T để mang đi bán. Đến sáng hôm sau, T điện cho Q cho biết bán xe được 8.000.000 đồng, T giữ 2.000.000 đồng, đưa cho Q 6.000.000 đồng, Q chia cho C 3.000.000 đồng. Q và C tiêu xài hết số tiền trên.

Xe gắn máy loại AirBlade màu xanh bạc biển số: 59P2 - 886.08, anh Lê Thành S cho biết do anh không có hộ khẩu thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh nên anh Nguyễn Văn E đứng tên hộ. Anh S yêu cầu bồi thường tiền tương đương trị giá chiếc

xe. Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Xe gắn máy Honda Airblade biển số: 59P2 – 886.08 màu xanh – bạc – đen; số máy: JF63E2431060; số khung: 6321KZ031887 là có giá 38.000.000 đồng vào thời điểm tháng 6 năm 2021.

Vụ thứ sáu: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 11/6/2021, Ngô Thái B hết tiền tiêu xài, đồng thời thấy trời mưa thuận lợi trộm xe nên điện thoại rủ Phùng Lê D cùng đi trộm cắp xe gắn máy bán lấy tiền tiêu xài. D đồng ý. D điều khiển xe máy loại Wave mang biển số: 54P8 – 0924 đến khu vực đường Tân Thành, quận Tân Phú chở B, khi đi B mang theo bộ đồ án phá khóa xe gắn máy. D chở B chạy qua nhiều tuyến đường tìm xe gắn máy để trộm cắp. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến trước số 378/29 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 02, quận Tân Bình, B phát hiện xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX màu trắng, biển số 86B8 - 422.56 của chị Vũ Thị L để trước cửa nhà, không có người trông coi. B nói D dừng xe lại, D dừng xe gần đó để canh chừng còn B xuống xe đi bộ đến vị trí xe gắn máy trên dùng bộ đồ án phá khóa công tắc, lên xe đề máy chạy về khu vực đường Lý Thường Kiệt tẩu thoát, D điều khiển xe chạy theo phía sau. Sau đó, B điện thoại cho T (không rõ lai lịch) để bán xe nhưng không liên lạc được. D điện thoại cho K (không xác định lai lịch) trao đổi việc bán xe vừa trộm được, B cùng D mang xe đến đường Lê Đình Cẩn, quận Bình Tân bán xe cho một người quen của K với giá 6.500.000 đồng, B chia cho D 3.000.000 đồng. Đến sáng ngày 16/6/2021, B bị Công an kiểm tra và đưa về trụ sở làm việc.

Tài sản bị mất trộm là chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX, biển số 86B8 - 422.56, xe do anh Ngô P (chồng chị L) đứng tên đăng ký sở hữu. Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Xe gắn máy Honda Wave RSX biển số: 86B8 – 422.56 màu trắng – đen; số máy: JA38E0293912; số khung: 3808GY117327 có giá 16.000.000 đồng vào thời điểm tháng 6 năm 2021. Chị L yêu cầu bồi thường tiền tương đương trị giá chiếc xe.

Vật chứng vụ án:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 128GB, màu đen đã được thu hồi và trả lại cho bị hại Trần Văn H. Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 128GB, màu đen. Hàng chính hãng, đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động tốt vào thời điểm tháng 6 năm 2021 là 7.000.000 đồng.

- 01 xe gắn máy hiệu Wave, màu đỏ mang biển số: 59X1 – 091.14; số khung: 080X2Y158851; số máy: HC08E0158824 (phương tiện gây án trong vụ án cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản ngày 08/6/2021). Q khai nhận xe của anh trai tên Trần Ngọc M đứng tên chủ sở hữu, Q sử dụng xe làm phương tiện phạm tội anh S không biết.

Kết quả xác minh xe biển số 59X1 – 091.14 do chị Nguyễn Thị Ngọc T đứng tên chủ sở hữu và xe có số máy: E-2522992; số khung: Y-022954. Chị T cho biết xe

hiện nay đang quản lý sử dụng, chỉ T không yêu cầu gì đối với biển số xe gắn máy: 59X1 – 091.14.

Kết quả xác minh số khung: 080X2Y158851; số máy: HC08E0158824 kết quả: Xe có màu Q xanh, biển số 59P2 – 493.79 do anh Trần Ngọc M đứng tên đăng ký. Anh S cho biết là anh ruột của Trần Ngọc Q, xe trên anh S mua vào tháng 02/2017, do tính chất công việc thường xuyên đi tỉnh nên để xe ở nhà gia đình sử dụng. Tháng 05 và tháng 06 năm 2021, Q mượn xe đi làm sau đó tự ý thay đổi màu sơn xe từ màu xanh sang màu đỏ, sau đó sử dụng xe làm phương tiện phạm tội anh S không biết.

- 01 xe gắn máy màu xanh mang biển số: 51R1 – 3787; số máy: Không có; số khung: 4TT – 025774, phương tiện gây án trong vụ án trộm cắp ngày 25/5/2021 (xe của Ngô Thái B). Kết luận giám định xe gắn máy biển số: 51R1 – 3787 kết quả số máy: không có; số khung có dấu vết cắt hàn, không xác định được số nguyên thủy.

Ngô Thái B khai nhận xe máy trên B mua ở trên mạng, không biết rõ nguồn gốc. Sau khi cùng Q thực hiện hành vi trộm cắp xe gắn máy, B đã gửi xe này cho bạn là Danh Thị Bé H. H khai nhận không biết rõ nguồn gốc xe gắn máy trên, đã giao nộp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình.

Kết quả xác minh biển số 51R1 – 3787 do ông Bùi Văn L đứng tên chủ sở hữu. Ông Bùi Văn L đã chết vào ngày 01/09/2008. Anh Bùi Kim G, con trai anh L cho biết sau khi ông L chết, anh quản lý sử dụng xe gắn máy gắn biển số: 51R1 – 3787. Đến đầu năm 2009, anh G đã cho người bạn tên T (không rõ lai lịch) mượn sử dụng cho đến nay, anh G không có yêu cầu gì đối với xe gắn máy trên.

+ 01 xe gắn máy biển số 54P8 – 0924; số máy: C12E – 0226327; số khung: Y – 118598, 0924 do ông Phùng Quốc H đứng tên chủ sở hữu, xe đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy. Xe máy D sử dụng làm phương tiện trộm cắp ngày 11/6/2021. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, D mang xe về nhà, đến ngày 17/06/2021 Phùng Lê P (anh ruột của D) đã sử dụng xe gắn máy biển số: 54P8 – 0924 lưu thông trên đường Cộng Hòa, Phường 12, quận Tân Bình do vi phạm Luật Giao Thông nên đã bị Đội Cảnh sát giao thông Tân Sơn Nhất thuộc Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện số: 0037488/BB-TGTVPTGPCC. Xét thấy, xe gắn máy trên là phương tiện gây án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã ra Quyết định tạm giữ đồ vật tài liệu đối với xe gắn máy trên.

Ngoài ra còn thu giữ của:

1/ Trần Ngọc Q: 01 quần Jean dài màu đen; 01 quần Jean dài màu xanh có vết rách ở đầu gối trái; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu xanh hiệu Grab; 01 nón bảo hiểm màu trắng hiệu Honda; 01 nón bảo hiểm màu xanh đen hiệu

Honda; 01 nón kết màu đỏ; 01 nón bảo hiểm màu đen, đỉnh nón có chia ra 03 thanh nhựa mềm chạy dọc theo đỉnh nón từ trước ra sau.

01 về chần bunn màu xanh phía trước của xe máy bằng nhựa; 01 vỏ đầu đèn phía trước của xe máy màu xanh bằng nhựa. Đây là phụ tùng xe gắn máy có biển số: 59P2 – 493.79 mà Q đã thay bằng phụ tùng màu đỏ.

01 nón bảo hiểm màu xám trắng xanh có ghi chữ FORNX; 01 áo sơ mi tay dài xanh đậm trước ngực có viền trắng đen; 01 nón lưỡi trai màu đen có in chữ Under Armour; 01 áo thun tay ngắn màu đen có rằn ri có chữ Adidas; 01 quần Jean dài màu xanh.

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 351927/05/363844/0, kèm Sim, pin, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy. Q khai nhận, điện thoại Q đã sử dụng liên lạc với C để thực hiện hành vi phạm tội.

01 thiết bị phá sóng định vị xe gắn máy; 01 bình xịt hơi cay.

Bản kết luận giám định số: 5271/KLGD-TT ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Phòng Kỹ Thuật Hình Sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Bình xịt hiệu “TAKE DOWN” gửi giám định là bình xịt hơi cay, không xác định được nguồn gốc, xuất xứ. Căn cứ điểm e, khoản 11, Điều 3, Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ do Quốc hội ban hành ngày 20/6/2017 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2018); căn cứ danh mục công cụ hỗ trợ ban hành theo Thông tư số 21/2019/TT-BCA ngày 18/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an thì bình xịt hơi cay gửi giám định nêu trên là công cụ hỗ trợ có tính năng, tác dụng tương tự thuộc nhóm công cụ hỗ trợ.

- Thiết bị bằng kim loại màu đen, không có nhãn hiệu gửi giám định là thiết bị gây nhiễu sóng định vị GPS, không xác định được nguồn gốc, xuất xứ và không hoạt động được. Thiết bị này không thuộc nhóm vũ khí thô sơ hay công cụ hỗ trợ.

Q khai nhận thiết bị phá sóng định vị xe gắn máy và bình xịt hơi cay là của T gửi cho Q nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình không xử lý đối với Q.

2/ Huỳnh Vĩnh C:

01 điện thoại di động hiệu Sony màu vàng, số IMEI 1: 352191073061245; IMEI 2: 352191073061252; điện thoại di động đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy. C khai nhận sử dụng để liên lạc rủ Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; 01 con dao gấp màu đen dài khoảng 30cm; 01 nón bảo hiểm màu xám có ghi nón Son; 01 áo khoác màu đen có chữ Universe; 01 áo thun tay ngắn màu đen hiệu Adidas; 01 quần Jean màu xanh đen dài.

3/ Phùng Lê D:



01 xe gắn máy mang biển số: 51Y1 – 9704; số máy: 1P52FMH-10953105; số khung: VTHPCH0021A009913; xe đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy. Kết luận giám định số 4654/KLGD-X(Đ4) ngày 31/8/2021 thể hiện số khung, số máy không thay đổi. D khai nhận xe trên của D mua trên mạng xã hội. Kết quả xác minh xe do Phan Bửu C đứng tên chủ sở hữu. Anh C cho biết vào khoảng năm 2005 đã bán xe cho người không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp nhưng đến nay chưa có kết quả.

01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đỏ bị bể màn hình, kèm Sim, D liên lạc với B đi vụ trộm cắp tài sản; 01 nón bảo hiểm màu đen có 01 vết màu trắng trên đỉnh nón; 01 quần Jean dài màu đen, không rõ nhãn hiệu, ở phía 02 đầu gối có 02 vết rách, mỗi vết rách dài khoảng 10cm.

4/ Ngô Thái B: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6, số IMEI: 357460/06/631094/2, B liên lạc với D đi trộm cắp tài sản; 01 bộ dụng cụ phá khóa bằng kim loại gồm 03 van phá khóa dài khoảng 05cm và 01 cây vặn lục giác dài khoảng 15cm.

Đối với đối tượng T, E, K do chưa xác định được lai lịch nên chưa làm việc được. Khi nào làm việc được, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 13 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Trần Ngọc Q và Huỳnh Vĩnh C về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Trần Ngọc Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Huỳnh Vĩnh C, Ngô Thái B, Phùng Lê D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát tại phần luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt :

Bị cáo Trần Ngọc Q từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng về tội “Cướp giật tài sản” và 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 02 tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

Bị cáo Huỳnh Vĩnh C từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 02 tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

Bị cáo Ngô Thái B từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Bị cáo Phùng Lê D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại theo quy định của pháp luật.

- Về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, sau phần luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận, bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Trần Ngọc Q, Huỳnh Vĩnh C, Ngô Thái B, Phùng Lê D, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Ngọc Q và Huỳnh Vĩnh C đã có hành vi sử dụng xe máy phân khối lớn làm phương tiện cướp giật điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, trị giá 7.000.000 đồng của anh Trần Văn H vào ngày 16/06/2021 đã phạm vào tội cướp giật tài sản, thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Bị cáo C là người đề xướng rủ rê, trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật điện thoại di động, bị cáo Q điều khiển xe áp sát bị hại để bị cáo C giật điện thoại của bị hại. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại các điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất táo bạo, liều lĩnh ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác ngay trên đường phố nơi đông người và dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe gắn máy phân khối lớn, là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện phạm tội, tiềm ẩn nguy cơ dễ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại và những người đang lưu thông trên đường. Xét về tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, các bị cáo đã thành niên đủ khả năng nhận thức hành vi cướp giật tài

sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài đã cố tình thực hiện tội phạm, chứng tỏ các bị cáo có thái độ xem thường pháp luật.

Hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do các bị cáo Trần Ngọc Q, Huỳnh Vĩnh C, Ngô Thái B, Phùng Lê D thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, cụ thể: Trần Ngọc Q có hành vi lén lút lấy trộm xe máy hiệu Honda Wave biển số: 59P1 – 324.25 vào ngày 03/05/2021 tại trước nhà chung cư tại số 281/11/1 Lê Văn Sỹ, Phường 1, quận Tân Bình của anh Phạm Hồng D, giá trị 8.000.000 đồng và xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 66F1 - 53987 tại bên hông nhà số 139 Ba Vân, Phường 14, quận Tân Bình của chị Liêu Thị Bích T trị giá 7.500.000 đồng vào ngày 03/05/2021. Trần Ngọc Q cùng Ngô Thái B thực hiện hành vi lén lút lấy trộm xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu trắng mang biển số 70L1 - 503.45 của anh Võ Văn K trị giá 12.000.000 đồng vào ngày 25/05/2021 tại trước nhà số 149/34 Đất Thánh, Phường 6, quận Tân Bình. Trần Ngọc Q cùng Huỳnh Vĩnh C có hành vi lén lút lấy trộm xe gắn máy hiệu Honda Airblade, màu xanh bạc biển số 59P2-886.08 của anh Lê Thành S, trị giá 38.000.000 đồng vào ngày 08/6/2021 tại trước nhà số 4/2 Phạm Phú Thứ, Phường 11, quận Tân Bình. Ngô Thái B và Phùng Lê D đã có hành vi lén lút lấy trộm xe gắn máy hiệu Wave RSX màu trắng, biển số 86B8 - 422.56 của chị Vũ Thị L tại trước số 378/29 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 02, quận Tân Bình vào ngày 11/06/2021, trị giá 16.000.000 đồng.

Trần Ngọc Q thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, tổng trị giá 65.500.000 đồng, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngô Thái B thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, tổng trị giá 28.000.000 đồng, (cụ thể: 12.000.000 đồng, 16.000.000 đồng) tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Huỳnh Vĩnh C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 38.000.000 đồng, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm” được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Phùng Lê D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 16.000.000 đồng, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, tư lợi muốn có tiền tiêu xài, phục vụ nhu cầu bản thân các bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Nhân thân các bị cáo xấu, bị cáo C còn tiền án chưa được xóa, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q, C, B phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy do đó cần xem xét vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để xử phạt các bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, tạo điều kiện cho các bị cáo từ bỏ ma túy.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong vụ án cướp giật tài sản bị cáo Q và C phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần Văn H đã nhận lại tài sản, không có ý kiến yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại Phạm Hồng D yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000 đồng tương đương giá trị chiếc xe Honda Wave biển số 59P1-324.25 mà bị cáo Q chiếm đoạt, bị cáo Q đồng ý bồi thường. Xét yêu cầu bồi thường của anh D là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị hại Liêu Thị Bích T yêu cầu bồi thường số tiền 7.500.000 đồng tương đương giá trị chiếc xe Honda Wave biển số 66F1-53.987 mà bị cáo Q chiếm đoạt và bị cáo Q đồng ý. Xét yêu cầu bồi thường của chị T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị hại Võ Văn K yêu cầu bồi thường số tiền 12.000.000 đồng tương đương giá trị chiếc xe Honda Airblade biển số 59P2-886.08 mà các bị cáo Q và B chiếm đoạt, các bị cáo đồng ý bồi thường. Xét yêu cầu bồi thường của anh K là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị hại Lê Thành S yêu cầu bồi thường số tiền 38.000.000 đồng tương đương giá trị chiếc xe Wave biển số 70L1-503.45 mà các bị cáo Q và C chiếm đoạt, các bị cáo đồng ý bồi thường. Xét yêu cầu bồi thường của anh S là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị hại Vũ Thị L yêu cầu bồi thường số tiền 16.000.000 đồng tương đương giá trị chiếc xe Honda Wave RSX biển số 86B8-422.56 mà các bị cáo D và B chiếm đoạt, các bị cáo đồng ý bồi thường. Xét yêu cầu bồi thường của chị L là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tang vật vụ án:

- 01 xe gắn máy hiệu Wave, màu đỏ mang biển số: 59X1 – 091.14; số khung: 080X2Y158851; số máy: HC08E0158824 do anh Trần Ngọc M đứng tên đăng ký, 01 về chắn bùn màu xanh phía trước của xe máy bằng nhựa; 01 vỏ đầu đèn phía trước của xe máy màu xanh bằng nhựa. Đây là phụ tùng xe gắn máy có biển số: 59P2 – 493.79 mà Q đã thay bằng phụ tùng màu đỏ. Anh S không biết bị cáo Q sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, yêu cầu được nhận lại, Hội đồng xét xử thống nhất trả lại xe cho anh S.

- 01 xe gắn máy màu xanh mang biển số: 51R1 – 3787; số máy: Không có; số khung: 4TT – 025774 có dấu vết cắt hàn, không xác định được số nguyên thủy là phương tiện gây án trong vụ án trộm cắp ngày 25/5/2021 thu giữ của Ngô Thái B, không xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 xe gắn máy biển số: 54P8 – 0924; số máy: C12E – 0226327; số khung: Y – 118598 do ông Phùng Quốc H đăng ký sở hữu, xét chiếc xe trên là phương tiện vi phạm giao thông đã lập biên bản vi phạm hành chính nên cần giao lại Đội Cảnh sát giao thông Tân Sơn Nhất thuộc Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền.

01 quần Jean dài màu đen; 01 quần Jean dài màu xanh có vết rách ở đầu gối trái; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu xanh hiệu Grab; 01 nón bảo hiểm màu trắng hiệu Honda; 01 nón bảo hiểm màu xanh đen hiệu Honda; 01 nón kết màu đỏ; 01 nón bảo hiểm màu đen, đỉnh nón có chia ra 03 thanh nhựa mềm chạy dọc theo đỉnh nón từ trước ra sau, 01 nón bảo hiểm màu xám trắng xanh có ghi chữ FORNX; 01 áo sơ mi tay dài xanh đậm trước ngực có viền trắng đen; 01 nón lưỡi trai màu đen có in chữ Under Armour; 01 áo thun tay ngắn màu đen có rằn ri có chữ Adidas; 01 quần Jean dài màu xanh là vật dụng cá nhân của bị cáo Q, không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 thiết bị phá sóng định vị xe gắn máy; 01 bình xịt hơi cay là vật không có giá trị sử dụng và nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 con dao gấp màu đen dài khoảng 30cm, 01 nón bảo hiểm màu xám có ghi nón Sơn; 01 áo khoác màu đen có chữ Universe; 01 áo thun tay ngắn màu đen hiệu Adidas; 01 quần Jean màu xanh đen dài là vật dụng cá nhân của bị cáo C, không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 xe gắn máy mang biển số: 51Y1 – 9704; số máy: 1P52FMH-10953105; số khung: VTHPCH0021A009913, bị cáo D khai mua xe trên mạng xã hội, không có giấy mua bán, ngày 16/6/2021 D chở B vòng vòng các tuyến đường tìm tài sản sơ hở để trộm cắp nhưng chưa thực hiện thì bị Công an kiểm tra mời về làm việc. Quá trình điều tra chưa xác định người sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cho Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng một thời gian nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 351927/05/363844/0, kèm Sim, pin; 01 điện thoại di động hiệu Sony màu vàng, số IMEI 1: 352191073061245; IMEI 2: 352191073061252; 01 điện thoại di động hiệu Mobell,

màu đỏ bị bể màn hình, kèm Sim; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6; số IMEI: 357460/06/631094/2 các bị cáo liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 nón bảo hiểm màu đen có 01 vết màu trắng trên đỉnh nón; 01 quần Jean dài màu đen, không rõ nhãn hiệu, ở phía 02 đầu gối có 02 vết rách, mỗi vết rách dài khoảng 10cm là vật dụng cá nhân của bị cáo D, không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Biển số 59X1 – 091.1401 là biển số giả nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bộ dụng cụ phá khóa bằng kim loại gồm 03 van phá khóa dài khoảng 05cm và 01 cây vặn lục giác dài khoảng 15cm là công cụ phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm c khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Ngọc Q.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Vĩnh C.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Ngô Thái B.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phùng Lê D.

Căn cứ Điều 30, Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 587, 589 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc Q, Huỳnh Vĩnh C phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc Q, Huỳnh Vĩnh C, Ngô Thái B, Phùng Lê D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Trần Ngọc Q 04 (Bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 04 (Bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 17/6/2021.

Xử phạt bị cáo: Huỳnh Vĩnh C 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 17/6/2021.

Xử phạt bị cáo: Ngô Thái B 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 18/6/2021.

Xử phạt bị cáo: Phùng Lê D 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 18/6/2021.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Trần Ngọc Q có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Hồng D số tiền 8.000.000 (Tám triệu) đồng; bồi thường cho chị Liêu Thị Bích T số tiền 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm ngàn) đồng.

Bị cáo Trần Ngọc Q và Ngô Thái B có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng cho anh Võ Văn K (trách nhiệm theo phần, cụ thể: bị cáo Q bồi thường số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng, bị cáo B bồi thường số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng).

Bị cáo Trần Ngọc Q và Huỳnh Vĩnh C có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 38.000.000 (Ba mươi tám triệu) đồng cho anh Lê Thành S (trách nhiệm theo phần, cụ thể: bị cáo Q bồi thường số tiền 19.000.000 (Mười chín triệu) đồng, bị cáo C bồi thường số tiền 19.000.000 (Mười chín triệu) đồng)

Bị cáo Phùng Lê D và Ngô Thái B có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng cho chị Vũ Thị L (trách nhiệm theo phần, cụ thể: bị cáo D bồi thường số tiền 8.000.000 (Tám triệu) đồng, bị cáo B bồi thường số tiền 8.000.000 (Tám triệu) đồng).

Kể từ ngày anh Phạm Hồng D, chị Liêu Thị Bích T, anh Võ Văn K, chị Vũ Thị L, anh Lê Thành S có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi chậm thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng :

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe gắn máy màu xanh mang biển số: 51R1 – 3787; số máy: Không có; số khung: 4TT – 025774 có dấu vết cắt hàn, không xác định được số nguyên thủy ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 351927/05/363844/0, kèm Sim, pin; 01 điện thoại di động hiệu Sony màu vàng, số IMEI 1: 352191073061245; IMEI 2: 352191073061252; 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đỏ bị bể màn hình, kèm Sim; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6; số IMEI: 357460/06/631094/2.

- Giao 01 xe gắn máy biển số 54P8 – 0924; số máy: C12E – 0226327; số khung: Y – 118598 cho Đội Cảnh sát giao thông Tân Sơn Nhất thuộc Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền.

- Trả lại cho anh Trần Ngọc M 01 xe gắn máy hiệu Wave, màu đỏ; số khung: 080X2Y158851; số máy: HC08E0158824 kèm theo 01 về chắn bùn màu xanh phía trước của xe máy bằng nhựa và 01 vỏ đầu đèn phía trước của xe máy màu xanh bằng nhựa.

- Tịch thu tiêu hủy: biển số 59X1 – 091.1401; bộ dụng cụ phá khóa bằng kim loại gồm 03 van phá khóa dài khoảng 05cm và 01 cây vặn lục giác dài khoảng 15cm; 01 quần Jean dài màu đen; 01 quần Jean dài màu xanh có vết rách ở đầu gối trái; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu xanh hiệu Grab; 01 nón bảo hiểm màu trắng hiệu Honda; 01 nón bảo hiểm màu xanh đen hiệu Honda; 01 nón kết màu đỏ; 01 nón bảo hiểm màu đen, đỉnh nón có chia ra 03 thanh nhựa mềm chạy dọc theo đỉnh nón từ trước ra sau, 01 nón bảo hiểm màu xám trắng xanh có ghi chữ FORNX; 01 áo sơ mi tay dài xanh đậm trước ngực có viền trắng đen; 01 nón lưỡi trai màu đen có in chữ Under Armour; 01 áo thun tay ngắn màu đen có rằn ri có chữ Adidas; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 thiết bị phá sóng định vị xe gắn máy; 01 bình xịt hơi cay; 01 con dao gấp màu đen dài khoảng 30cm; 01 nón bảo hiểm màu xám có ghi nón Sơn; 01 áo khoát màu đen có chữ Universe; 01 áo thun tay ngắn màu đen hiệu Adidas; 01 quần Jean màu xanh đen dài; 01 nón bảo hiểm màu đen có 01 vết màu trắng trên đỉnh nón; 01 quần Jean dài màu đen, không rõ nhãn hiệu, ở phía 02 đầu gối có 02 vết rách, mỗi vết rách dài khoảng 10cm.

Giao 01 xe gắn máy mang biển số: 51Y1 – 9704; số máy: 1P52FMH-10953105; số khung: VTHPCH0021A009913 cho Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Sau 01 năm nếu không xác định được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 153/PNK ngày 17/11/2021 của Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh)

[4] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Ngọc Q phải chịu 2.025.000 (Hai triệu không trăm hai mươi lăm ngàn) đồng; Bị cáo Huỳnh Vĩnh C phải chịu 950.000 (Chín trăm năm mươi ngàn) đồng; Bị cáo Phùng Lê D phải chịu 400.000 (Bốn trăm ngàn) đồng; Bị cáo Ngô Thái B phải chịu 700.000 (Bảy trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[5] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được



quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại, NLQ
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trương Ngọc Tâm**